

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán
sơ cấp, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Thắng**, ông **Nguyễn Văn Nam**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong,
tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-
HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
26/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Mạnh N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09/01/1991;

CCCD số: 017091030686 do **Cục Q1** cấp ngày 23/3/2024;

Nơi cư trú: **xóm G, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình**;

Trình độ học vấn: 9/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: **Đinh Mạnh H**, sinh năm 1962;

Họ tên mẹ: **Mai Thị O**, sinh năm 1969;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền sự: không;

Tiền án: 05 (Năm)

– Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xử phạt 10 tháng
tù về tội Trộm cắp tài sản.

– Ngày 28/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xử phạt 10 tháng
tù về tội Hủy hoại tài sản.

– Ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xử phạt 18 tháng
tù về tội Trộm cắp tài sản.

– Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong xử phạt 30 tháng
tù về tội Trộm cắp tài sản.

– Ngày 23/12/2019 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình xử phạt 05 năm tù về
tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 26/4/2024 bị TAND huyện Cao Phong ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2024/QĐTA-XLHC. Ngày 13/5/2024 TAND TP Hòa Bình ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ Á, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Hồ Thị C, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ A, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Mai Thị O, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: xóm G, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2024 Đinh Mạnh N đi xe buýt từ nhà đến Cảng du lịch T. Tại đây N gặp anh Bùi Anh T1 là người dẫn khách cho các nhà thuyền tại cảng, N hỏi nhờ T1 đi nhờ thuyền nhưng T1 không nói gì. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày có thuyền “Dũng Q” do anh Nguyễn Văn D là chủ thuyền vào bến đón khách; khi thấy khách lên thuyền hết N chủ động tháo dây buộc neo thuyền và lên thuyền ngồi. Khi thuyền đến bến Đền Chúa T, N chủ động xuống bến neo buộc dây thuyền. Thấy N có hành động như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ Á tin rằng Nhất là người của nhà thuyền nên đã đưa cho N 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro nhờ Nhất sạc pin giúp. N đồng ý và cầm điện thoại của chị Á vào quán nước tại khu vực chân Đền C2 nhờ sạc pin điện thoại. Sau đó N lên Đền X nhảy đồng và nhặt tiền lộc. Chị Hồ Thị C cũng là khách đi thuyền “Dũng Q” đưa cho N 01 (một) điện thoại di động Vivo Y12S nhờ Nhất quay video. Khi quay được một lúc, lợi dụng chị C thấp hương làm lễ không để ý, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên. Nhất cầm điện thoại Vivo Y12S đi xuống quán nước lúc trước sạc pin nhờ và lấy chiếc điện thoại Iphone 11 Pro. N cầm 02 chiếc điện thoại đi xuống chân đền và đi nhờ thuyền nhà bà Quách Thị C1 về Cảng du lịch T. Khi đến cảng lên bờ, N đi nhờ một người đàn ông ra TP H, đến khu vực gần chợ P, N xuống xe và đi bộ vào quán điện thoại Tuyên M. Nhất bán chiếc điện thoại Vivo Y12S cho anh Đỗ Văn T với giá 600.000Đ (Sáu trăm nghìn đồng). Nhất chi tiêu cá nhân hết 300.000Đ (Ba trăm nghìn đồng). Cùng ngày 10/4/2024 Công an xã B áp giải Nhất đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm C3 tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình làm thủ tục đưa N đi cai

nghiện, **N** gửi chiếc điện thoại Iphone 11 Pro và 300.000Đ (Ba trăm nghìn đồng) về cho gia đình, nói là tài sản của **N** do lao động mà có nên **Công an xã B** đã giao cho bà **Mai Thị O** (mẹ đẻ **N**).

Kết luận định giá tài số: 08/KL-HĐĐG ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y12S máy hai khay sim, tại thời điểm ngày 10/4/2024 có giá trị 2.000.000Đ (Hai triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Pro, tại thời điểm ngày 10/4/2024 có giá trị 7.500.000Đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 17/CT-VKSCP ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố **Đinh Mạnh N** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (g) khoản 2 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi giống như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định **Đinh Mạnh N** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm (g) khoản 2 Điều 175, điểm (b, s) khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt **Đinh Mạnh N** từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai của **Đinh Mạnh N** tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận: Ngày 10/4/2024 do thấy **N** lên thuyền tháo và buộc neo thuyền, tin tưởng bị cáo là người của nhà thuyền nên chị **A** đã giao 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro nhờ bị cáo sạc pin hộ; chị **C** đã giao 01 điện thoại Vivo Y12S nhờ bị cáo quay video hộ. Sau khi quay video hộ chị **C** bị cáo đã nảy sinh

ý định chiếm đoạt và mang chiếc điện thoại Vivo Y12S rời khỏi Đèn, xuống chân đèn tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của chị **A** và đã vào quán lấy chiếc điện thoại này. Bị cáo mang 02 chiếc điện thoại rời khỏi khu vực **Đèn C2** không trả lại cho các bị hại. Sau khi chiếm đoạt được tài sản **N** đã mang chiếc điện thoại Vivo Y12S bán cho anh **Đỗ Văn T** với giá 600.000Đ, bị cáo đã tiêu xài hết 300.000Đ. Số tiền 300.000Đ còn lại cùng chiếc điện thoại Iphone 11 Pro trong quá trình **Công an xã B** làm thủ tục áp giải Nhất đi cai nghiện Công an đã gửi về cho gia đình bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho khách du lịch nói riêng và người dân nói chung. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của các bản án trước, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo **Đinh Mạnh N** đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm (g) khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 17/CT-VKSCP ngày 18/7/2024 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã chủ động giao nộp tài sản để trả cho bị hại, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người liên quan; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm (b, s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành hình phạt của các bản án khi về địa phương liên tục phạm tội cho thấy ý thức coi thường pháp luật, quá trình cải tạo sửa chữa bản thân thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Đối với bị cáo cần xử lý nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm tiếp tục giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Về tang vật vụ án: 01 điện thoại di động Vivo Y12S và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, Công an đã thu và trao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền anh **T** bỏ ra mua điện thoại từ Nhất, bà **O** (mẹ đẻ Nhất) đã bồi thường, anh **T** không có yêu cầu gì khác; đối với số tiền bà **O** bồi thường cho anh **T** thay bị cáo, bà **O** không yêu cầu **N** trả lại nên Tòa không giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh **T** là người mua chiếc điện thoại Vivo Y12S từ bị cáo với giá 600.000Đ; bị cáo không nói và anh **T** không biết là tài sản phạm tội mà có được do vậy Cơ quan công an không xử lý, do vậy Tòa không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: điểm (g) khoản 2 Điều 175; điểm (b, s) khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 BLHS;

Tuyên bố: **Đinh Mạnh N** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: **Đinh Mạnh Nhất 32 (Ba mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/5/2024.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc **Đinh Mạnh N** phải nộp 200.000Đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình (P7);
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong;
- TAND TP Hòa Bình;
- Trung tâm cai nghiện số 1 tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Bình Thanh, huyện Cao Phong;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh